

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG T&T
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG T&T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&T ENERGY DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: T&TEDI.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110512089

3. Ngày thành lập: 18/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 305, Xóm Đông, Thôn Lai Cách, Xã Xuân Giang, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989678216

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, cửa cuốn, cửa tự động; dây dẫn chống sét; hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung; hệ thống camera giám sát, hệ thống báo động chống trộm; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (loại trừ đại lý chứng khoán, môi giới tài chính, chứng khoán, hoạt động bán đấu giá).	4610
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, giao thông, hàng hải, năng lượng và dịch vụ khác.	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu và kim loại, quặng kim loại Nhà nước cấm).	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phương tiện, thiết bị, dụng cụ cứu nạn, cứu hộ; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh (không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường).	4669
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
17.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (loại trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế)	6619
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (loại trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế)	7020

20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ kiến trúc bao gồm: Thiết kế kiến trúc trong đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, thiết kế đô thị; thiết kế kiến trúc cảnh quan; thiết kế nội thất công trình; đánh giá kiến trúc công trình; thẩm tra thiết kế kiến trúc; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; - Hoạt động tư vấn chuyên giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng; - Giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp nhẹ; - Giám sát thi công xây dựng công trình đường dây điện và trạm biến áp; - Giám sát thi công xây dựng công trình: đường bộ; cầu; - Giám sát thi công xây dựng công trình: thủy lợi; đê điều; - Giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Khảo sát xây dựng, bao gồm: khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp nhẹ; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: thủy lợi; đê điều; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kiến trúc giao thông.	7110(Chính)
21.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
22.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410

24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ: Môi giới chuyển giao công nghệ; tư vấn chuyên giao công nghệ; đánh giá công nghệ; thẩm định giá công nghệ; giám định công nghệ; xúc tiến chuyển giao công nghệ.	7490
25.	Bán buôn tổng hợp (loại trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
26.	Sao chép bản ghi các loại (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	1820
27.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
28.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
29.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
30.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
31.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Thiết kế, sản xuất, gia công phần mềm	5820
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (loại trừ cho thuê tài chính)	7730
33.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
34.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
35.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
36.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
37.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
38.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
43.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
44.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Thi công xây dựng công trình đường dây điện và trạm biến áp.	4221
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Thi công xây dựng công trình công nghiệp nhẹ.	4293
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
52.	Phá dỡ	4311
53.	Chuẩn bị mặt bằng (loại trừ hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ CÚC	Thôn Lai Cách, Xã Xuân Giang, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	25,000	0011820178 44	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	25,000		

2	HOÀNG THỊ HUỆ	Thôn Lai Cách, Xã Xuân Giang, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	001185018071
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000	
3	HOÀNG VĂN THÀNH	Thôn Lai Cách, Xã Xuân Giang, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	495.000	4.950.000.000	55,000	001096026940
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	495.000	4.950.000.000	55,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/01/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001096026940

Ngày cấp: 24/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Lai Cách, Xã Xuân Giang, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Lai Cách, Xã Xuân Giang, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội